

Số:                    /BTTTT-CNTT  
V/v Khái niệm, phạm vi quản lý nhà nước  
của lĩnh vực công nghiệp ICT

*Hà Nội, ngày    tháng    năm 2020*

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông  
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông (công nghiệp ICT) là ngành công nghiệp cung cấp các sản phẩm, dịch vụ CNTT, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông. Với hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp CNTT là công cụ để đổi mới sáng tạo trong tất cả lĩnh vực phát triển của đất nước, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hỗ trợ các mô hình kinh doanh mới, tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Trong ngành Thông tin và Truyền thông, công nghiệp ICT là một trong sáu lĩnh vực quản lý nhà nước quan trọng đang được tập trung quan tâm, chỉ đạo. Công nghiệp ICT gắn với công tác xây dựng cơ sở hạ tầng số, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng nền kinh tế số, khai thác các lợi ích của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại để phát triển đất nước.

Thị trường công nghiệp ICT được hình thành từ các hoạt động kinh tế - xã hội trên mọi miền đất nước. Tại địa phương, doanh nghiệp công nghiệp ICT tham gia xây dựng chính quyền điện tử và cải cách hành chính, cung cấp giải pháp cho các hoạt động kinh tế và thương mại, hỗ trợ công tác quản lý xã hội và nâng cao mức sống của người dân, đóng góp cho ngân sách địa phương. Với quyết tâm chính trị mạnh mẽ đưa Việt Nam phát triển đột phá dựa trên công nghệ, với nền kinh tế đa dạng và năng động, nguồn nhân lực trẻ khao khát sáng tạo, mọi địa phương đều có tiềm năng phát triển công nghiệp ICT và cần công nghiệp ICT để phát huy tối đa thế mạnh của mình.

Để thống nhất nhận thức và hành động, Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp một số nội dung, định hướng quan trọng của ngành Công nghiệp ICT, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi ngành Công nghiệp ICT**

Ngành công nghiệp ICT có tiền thân là ngành công nghiệp CNTT. Xu thế hội tụ công nghệ và sự cần thiết tự chủ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, thiết

lập hạ tầng số, phát triển sản phẩm, giải pháp và ứng dụng phục vụ chuyển đổi số quốc gia dẫn đến việc hình thành ngành Công nghiệp ICT từ ngành Công nghiệp CNTT với sự bổ sung thêm công nghiệp điện tử, công nghiệp sản xuất thiết bị viễn thông. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và phát triển kinh tế số, ngành Công nghiệp ICT được xác định có các lĩnh vực như sau:

a) Công nghiệp phần cứng, điện tử - viễn thông: sản xuất các thiết bị phần cứng CNTT, các thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông. Công nghiệp phần cứng, điện tử - viễn thông có mối liên hệ chặt chẽ đến việc sản xuất và ứng dụng các thiết bị 5G, IoT, thiết bị thông minh, cảm biến;

b) Công nghiệp phần mềm: sản xuất các sản phẩm phần mềm bao gồm các ứng dụng, nền tảng và phần mềm nhúng trong các thiết bị. Công nghiệp phần mềm có mối liên hệ chặt chẽ đến các công nghệ thông minh như trí tuệ nhân tạo (AI), xử lý dữ liệu lớn, thực tế ảo;

c) Công nghiệp nội dung số: sản xuất các sản phẩm nội dung số đa dạng như mạng xã hội, trò chơi, các sản phẩm giải trí số,... ;

d) Dịch vụ CNTT cung cấp các dịch vụ CNTT, có thể triển khai thông qua Internet, ví dụ như dịch vụ tư vấn hệ thống CNTT, dịch vụ điện toán đám mây,...;

Ngoài các lĩnh vực chính trên, công nghiệp ICT còn bao gồm các lĩnh vực tổng hợp đó là công nghiệp 4.0 và công nghiệp an toàn thông tin. Công nghiệp ICT cũng bao gồm phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành cho các lĩnh vực trên.

## **2. Phạm vi quản lý nhà nước về công nghiệp ICT**

Chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT được quy định tại Nghị định 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017. Hiện nay, Nghị định này đang được đề xuất sửa đổi để phù hợp với thực tế phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông, trong đó có hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước về công nghiệp ICT. Các nội dung quản lý nhà nước chính của Ngành là<sup>1</sup>:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp ICT, điển hình là:

- Các văn bản quy phạm pháp luật mức Luật và Nghị định (ví dụ Luật công nghệ thông tin năm 2006, Nghị định hướng dẫn Luật công nghệ thông tin về lĩnh vực công nghiệp CNTT, Nghị định về khu CNTT tập trung);

---

<sup>1</sup>Để thể hiện tập trung vào ý nghĩa chính, tên của các văn bản được đề cập đến trong công văn này trong một số trường hợp được thể hiện ngắn gọn.

- Các chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ (ví dụ như các quyết định về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước, về thành lập các khu CNTT tập trung,...);

- Các thông tư (ví dụ như các thông tư về xác định hoạt động sản xuất phần mềm, về danh mục sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS, về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước,...).

b) Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp ICT, điển hình là:

- Triển khai các nghị quyết của Đảng (ví dụ như Nghị quyết về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Nghị quyết về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0) và các chương trình hành động của Chính phủ triển khai các Nghị quyết trên;

- Triển khai các chương trình phát triển ngành (ví dụ như Chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp CNTT, Kế hoạch hành động phát triển ngành Công nghiệp điện tử);

- Triển khai các đề án đã được phê duyệt (ví dụ như Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT);

- Hiện nay trọng tâm của ngành Công nghiệp ICT là triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam với mục tiêu Việt Nam có 100.000 doanh nghiệp công nghệ số vào năm 2030.

c) Triển khai các nội dung khác được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (ví dụ như quyết định về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước, về quản lý sản phẩm CNTT đã qua sử dụng cấm nhập khẩu, về quy định về việc đầu tư mua sắm các sản phẩm CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, về chỉ thị về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam);

d) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách ưu đãi, ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp ICT, điển hình là các thông tư về xác định hoạt động sản xuất phần mềm, về ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước,...;

e) Công bố danh mục các sản phẩm công nghiệp ICT, điển hình là về danh mục sản phẩm CNTT trọng điểm, về danh mục sản phẩm nội dung thông tin số;

f) Xây dựng chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp ICT, điển hình là chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp CNTT, kế hoạch

hành động phát triển ngành Công nghiệp điện tử. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, hướng tới cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và dự kiến trình phê duyệt trong tháng 6 năm 2020;

g) Thẩm định việc thành lập, mở rộng và công nhận các khu CNTT tập trung; tổ chức việc thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu CNTT tập trung; ban hành hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách quản lý và phát triển khu CNTT tập trung. Điển hình của hoạt động này là việc tham mưu trình Chính phủ phê duyệt thành lập các khu CNTT tập trung tại một số địa phương, thành lập chuỗi công viên Phần mềm Quang Trung,...;

h) Ban hành, công nhận các chuẩn kỹ năng công nghiệp ICT theo quy định của pháp luật, điển hình là thông tư về cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT, về công nhận chứng chỉ CNTT của tổ chức nước ngoài được sử dụng tại Việt Nam,...;

i) Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch, danh mục dự án thu hút vốn đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp ICT, tổ chức vận động xúc tiến đầu tư về công nghiệp ICT. Đây là hoạt động sẽ được tăng cường trong thời gian tới trong bối cảnh có sự chuyển dịch đầu tư quốc tế về lĩnh vực công nghệ giữa các nước khu vực.

### **3. Hoạt động quản lý công nghiệp ICT tại địa phương**

Căn cứ nội dung quản lý nhà nước về công nghiệp ICT, vào các định hướng phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện tài nguyên, nguồn ngân sách và nguồn nhân lực, các địa phương có thể lựa chọn các nội dung phù hợp để xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp ICT, cụ thể:

a) Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức phát triển công nghiệp ICT:

- Triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam bao gồm các nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của địa phương và xác lập 01 đầu mối ở địa phương để thực hiện việc tổng hợp, điều phối, tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp công nghệ số.

Căn cứ vào điều kiện, các địa phương có thể phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số khác nhau. Nếu tại địa phương có các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh, phân phối sản phẩm công nghệ thì khuyến khích, tạo điều kiện chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số. Nếu tại địa phương có các doanh nghiệp CNTT đã khẳng định được thương hiệu thì hỗ trợ để các doanh nghiệp này nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số và chủ động trong sản xuất. Để

đưa công nghệ đến mọi hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, cần tập trung thành lập và tạo điều kiện để các doanh nghiệp công nghệ số dạng khởi nghiệp ứng dụng công nghệ, các doanh nghiệp nội dung số,... phát triển. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số tại địa phương vươn ra thị trường trong nước và quốc tế.

b) Về ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp ICT

Địa phương có thể đưa ra các quy định ưu đãi đặc thù cho hoạt động phát triển công nghiệp ICT trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp ICT phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương

- Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp ICT phải gắn với Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam của địa phương, hướng đến các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương đề ra.

- Các sản phẩm, dịch vụ công nghiệp ICT đa dạng có thể là những sản phẩm nội dung số, các phần mềm ứng dụng, dịch vụ tư vấn ứng dụng công nghệ số,... đến các sản phẩm thương mại.

d) Về khu CNTT tập trung

- Các địa phương có điều kiện về tài nguyên đất đai và hạ tầng phát triển các khu CNTT tập trung để hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển trên địa bàn;

- Trong trường hợp địa phương không có điều kiện đầu tư phát triển các khu CNTT tập trung do hạn chế về nguồn tài nguyên đất đai hoặc nguồn lực tài chính, chủ động phát triển các trung tâm CNTT, các trung tâm đổi mới sáng tạo (quy mô nhỏ hơn, thường giới hạn trong một hay một số toàn nhà) để hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số;

- Hoạt động phát triển khu CNTT tập trung, các trung tâm CNTT, các trung tâm đổi mới sáng tạo cần gắn liền với 1) thu hút vốn đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp ICT, xúc tiến đầu tư về công nghiệp ICT; 2) hoạt động phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn.

e) Về phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành

- Chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trên địa bàn và trên cả nước phát triển nguồn nhân lực chuyên ngành cho công nghiệp ICT;

- Chủ động triển khai các hoạt động đa dạng để phát triển nhân lực chuyên ngành thông qua các hình thức như đào tạo nâng cao, đào tạo lại, học tập thông qua các câu lạc bộ công nghệ trên mạng xã hội, nâng cao trình độ thông qua các dự án triển khai tại địa phương.

#### **4. Phối hợp và hỗ trợ về công tác quản lý công nghiệp ICT tại địa phương**

Trong quá trình thực thi quản lý nhà nước về công nghiệp ICT, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Sở chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách cũng như căn cứ vào tình hình phát triển thực tế tại địa phương đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông để tháo gỡ khó khăn, tạo đà phát triển mạnh mẽ cho ngành Công nghiệp ICT.

Để tiếp tục hỗ trợ các địa phương nắm bắt và thực thi công tác quản lý nhà nước về công nghiệp ICT trong tình hình mới, Bộ Thông tin và Truyền thông gửi kèm Quý Sở một số vấn đề cần quan tâm liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về công nghiệp ICT được trình bày ở dạng hỏi đáp.

Thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ với Vụ Công nghệ thông tin để được hỗ trợ.

(Điện thoại: 024-39436404, Email: [vanthucntt@mic.gov.vn](mailto:vanthucntt@mic.gov.vn))

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, CNTT (70).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phan Tâm**